

Số: /KH-SCT

Lai Châu, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 4359/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Lai Châu

Thực hiện Kế hoạch số 4359/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Lai Châu (sau đây gọi tắt là Đề án 06). Sở Công Thương ban hành kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, hiệu quả các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 4359/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu về triển khai thực hiện Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035” trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

- Đổi mới căn bản phương thức phục vụ người dân, doanh nghiệp theo hướng “không giấy tờ”, “không tiếp xúc”, “không phụ thuộc địa giới hành chính”, “một lần khai báo, nhiều lần sử dụng”; bảo đảm mọi giao dịch giữa người dân với cơ quan nhà nước từng bước được thực hiện trên môi trường số.

- Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong triển khai thực hiện Đề án 06; xác định đây là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên góp phần thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ chính trị, công tác cải cách hành chính, nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

2. Yêu cầu

- Việc triển khai Kế hoạch phải bám sát quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình Đề án 06 giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo

Quyết định số 826/QĐ-TTg ngày 11/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 4359/KH-UBND ngày 01/6/2026 của UBND tỉnh Lai Châu; bảo đảm đồng bộ, liên thông, thống nhất.

- Quá trình triển khai phải lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm phục vụ; cải cách thủ tục hành chính, phát triển kinh tế số, nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong toàn bộ quá trình kết nối, chia sẻ và khai thác dữ liệu; mọi hoạt động khai thác dữ liệu phải đúng quy định pháp luật, đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, đánh giá thực chất; lấy kết quả triển khai Đề án 06 là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, thi đua, khen thưởng hằng năm gắn với trách nhiệm của người đứng đầu các phòng, đơn vị.

II. MỤC TIÊU

1. Giai đoạn 1: Tạo lập, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu, bứt phá phát triển công dân số (năm 2026)

Hoàn thiện quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng điện tử hóa, phi địa giới, bảo đảm đa số thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt từ 95% trở lên, nhiều thủ tục đạt 100%, tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đạt 100% và tỷ lệ thanh toán điện tử đạt từ 95% trở lên.

2. Giai đoạn 2: Khai thác dữ liệu, tự động hóa và phát triển chính quyền số (từ năm 2027 đến năm 2030)

100% hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện thuộc thẩm quyền giải quyết được xử lý trực tuyến toàn trình; 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực được số hóa và tái sử dụng; hoàn thành mô hình giải quyết thủ tục hành chính phi địa giới trên phạm vi toàn tỉnh.

3. Giai đoạn 3: Triển khai chính quyền số thông minh, quản trị dựa trên dữ liệu (từ năm 2030 đến năm 2035)

- 100% giao dịch giữa người dân với cơ quan được thực hiện chủ yếu trên môi trường số; 100% dịch vụ công đủ điều kiện được cung cấp theo hướng chủ động, cá nhân hóa dựa trên dữ liệu số của công dân; 100% dữ liệu quản lý nhà nước trọng điểm được cập nhật, chia sẻ theo thời gian thực.

- 100% người dân hài lòng đối với việc giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công trên môi trường số.

III. NHIỆM VỤ CHUNG

1. Tập trung rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo hướng điện tử hóa, đơn giản hóa thành phần hồ sơ, cắt giảm giấy tờ, rút ngắn thời gian xử lý. Đẩy mạnh tuyên truyền, công bố, công khai, cung cấp số liệu về kết quả cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

2. Đẩy mạnh triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt; triển khai thúc đẩy sử dụng tài khoản định danh điện tử trong các giao dịch, nhất là trong giao dịch thương mại điện tử.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền kỹ năng số; tuyên truyền, khuyến khích công dân thực hiện thủ tục hành chính trực tuyến; triển khai sâu rộng phong trào “Bình dân học vụ số”, phổ cập tri thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng số cho công chức, viên chức, người lao động kịp thời nắm bắt, tận dụng, khai thác, thụ hưởng những thành quả của khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số mang lại; triển khai mô hình chợ số.

4. Rà soát, thống kê, chuẩn hóa các dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý để cung cấp dữ liệu cho Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) của tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành.

5. Thực hiện nghiêm các quy định về bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu cá nhân trong quá trình quản lý, khai thác, sử dụng, chia sẻ dữ liệu thuộc phạm vi quản lý của Sở. Phối hợp với Công an tỉnh thường xuyên rà soát, bảo đảm an toàn thông tin đối với Trang thông tin điện tử, phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ và số hóa tài liệu lưu trữ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính và các hệ thống, cơ sở dữ liệu chuyên ngành có liên quan.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

1. Hướng dẫn, đôn đốc các phòng, đơn vị triển khai Kế hoạch; theo dõi, tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Đề án 06; định kỳ tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo UBND tỉnh, Công an tỉnh theo quy định.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Thời gian thực hiện: Hàng tháng, 06 tháng, hàng năm.

2. Rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo hướng điện tử hóa, khai thác dữ liệu từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, cắt giảm thành phần hồ sơ giấy tờ, nâng cao tỷ lệ dịch vụ công trực

tuyển toàn trình; cập nhật, làm sạch dữ liệu chuyên ngành thuộc phạm vi quản lý; kết nối, chia sẻ dữ liệu với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và kho dữ liệu dùng chung của tỉnh.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

3. Đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp, đối tượng quản lý sử dụng các tiện ích của VNeID, dịch vụ công trực tuyến và thanh toán điện tử trong lĩnh vực quản lý của cơ quan, đơn vị.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả giải quyết được đồng bộ lên VNeID; kho dữ liệu số hóa.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

4. Phối hợp với Công an tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh trong công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng đối với các hệ thống thông tin của đơn vị có kết nối, khai thác dữ liệu dân cư.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả giải quyết được đồng bộ lên VNeID; kho dữ liệu số hóa.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

5. Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, kỹ năng số và Đề án 06 do tỉnh tổ chức; bố trí kinh phí, nhân lực phục vụ triển khai các nhiệm vụ được giao.

- Đơn vị chủ trì: Văn phòng Sở.
- Đơn vị phối hợp: Các phòng, đơn vị trực thuộc.
- Sản phẩm: Báo cáo kết quả giải quyết được đồng bộ lên VNeID; kho dữ liệu số hóa.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc Sở chủ động triển khai thực hiện.

2. Giao Văn phòng Sở là đầu mối theo dõi, đôn đốc các phòng, đơn vị trực thuộc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Tổng hợp, tham mưu Lãnh đạo Sở báo cáo kết quả thực hiện theo đúng nội dung và thời gian theo yêu cầu.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Sở để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Công an tỉnh;
- Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Đông Văn Thục